

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**
Ngày: 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Kiều Diễm

2. Ông Đào Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Văn Th (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04 tháng 10 năm 1992 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Tiến L (tên gọi khác Triệu Văn L) (đã chết) và bà Chu Thị P, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1994 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ từ ngày 24/02/2022 đến ngày 27/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 25/5/2022. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Bàn Minh Q, sinh năm 1998 - Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 24/02/2022, tại đường dân sinh thuộc C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Chu Văn Th, sinh năm 1992, trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 03 (ba) gói nhỏ chất bột màu trắng mỗi gói được gói bằng 01 (một) lớp giấy mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài mạ kim loại màu vàng do Th tự nguyện giao nộp (tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật trong phong bì ký hiệu T1).

Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình liên quan đối với Chu Văn Th tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy đối với gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang Chu Văn Th, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,13g (không thấy một ba gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố, Chu Văn Th khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 24/02/2022 là của Th, do Th mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào khoảng hơn 11 giờ ngày 24/02/2022, Th một mình đi xe khách lên xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, đến khu vực lề đường Quốc lộ 3 thuộc thôn C, xã B, Th gặp và mua được 03 (ba) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua ma túy xong Th đi bộ lên đường đất dân sinh gần đó để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Anh Bàn Minh Q, sinh năm 1998, trú tại Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 24/02/2022 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang đối với Chu Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNS, ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Chu Văn Th về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2022 đến ngày 27/02/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định, phong bì niêm phong giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ trong các phong bì niêm phong ký hiệu T55, M2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn Th khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Th khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 24/02/2022, Chu Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng (trọng lượng) là 0,13g (không phải mười ba gam), mục đích

để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/02/2022; biên bản mở đóng niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 24/02/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Chu Văn Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (*không phải mười ba gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có bố đẻ là Triệu Tiến L đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ của Nhà nước, có ông ngoại là Chu Ứng N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Mẫu vật hoàn trả, phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ, phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/02/2022, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 24/02/2022 đến 27/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T55; Vụ: Chu Văn Th (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai, dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ thu giữ của Chu Văn Th ngày 24/2/2022, ký hiệu M2. Mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Chu Văn Th”, 01 (một) dòng chữ “Bàn Minh Q”, 01 (một) chữ “Th”, 01 (một) chữ “Q”, 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ